TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **127**/2023/DS-ST
Ngày: 21/8/2023
V/v T/C Hợp đồng vay tài sản và góp hụi

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Hiếu.

2. Bà Tăng Thị Bạch Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 21/8/2023, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 264/2023/TLST-DS, ngày 10/7/2023 về việc: "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản và góp hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 279/2023/QĐXXST-DS ngày 04/8/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1961 (có mặt)

Địa chỉ thường trú: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà **Võ Thị M**, sinh năm 1961 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua xét hỏi trước tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/7/2023, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Vào ngày 16/12/2021, bà Võ Thị M có hỏi vay bà số tiền là 20.000.000 đồng, hứa trả lãi hàng tháng theo thỏa thuận hai bên nhưng đến nay bà M chỉ đóng lãi được 03 lần với số tiền hơn 2.000.000 đồng và không trả lại vốn cho bà.

Đến ngày 15/05/2022 âl, bà M nhờ bà đứng tên dùm một dây hụi tháng 2.000.000 đồng do bà Huỳnh Thị Huyền T, trú tại ấp I, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng làm đầu thảo. Hụi có 23 phần, bà M đóng hụi sống được 03 lần, đến lần khui thứ 4 ngày 15/08/2022 âl, bà M yêu cầu bà L hốt hụi nên bà L đã hốt hụi. Bà L đã giao đủ số tiền

hụi hốt cho bà M là 28.500.000 đồng. Lúc giao tiền hụi hốt cho bà M không có ai chứng kiến, không có lập biên nhận với nhau.Việc giao dịch hụi với chủ hụi là do một mình bà L thực hiện, bà M không có tham gia. Từ ngày 15/01/2023 âl đến lần khui ngày 15/05/2023 âl đến nay, bà M không đóng hụi chết 06 lần (do nhuần hai tháng 03), bà phải bỏ ra số tiền 12.000.000 đồng đóng hụi chết thay cho bà M.

Bà Võ Thị M khai vay 30.000.000 đồng của bà là đúng vì trong đó số tiền bà đưa cho bà M vay là 20.000.000 đồng (có làm biên nhận đã nộp bản photo cho Tòa), còn 10.000.000 đồng là người khác gửi trả cho bà L và bà L đồng ý cho bà M vay số tiền này luôn. Số tiền 10.000.000 đồng này giữa bà L và bà M không có làm biên nhận. Bà M có đưa tiền cho L tiền đóng hụi sống được 03 lần, không phải 04-05 lần như bà M trình bày.

Theo đơn khởi kiện, bà Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách giải quyết buộc bà Võ Thị M trả cho bà số tiền vay là 20.000.000 đồng và tiền đóng hụi chết là 12.000.000 đồng, tổng cộng là 32.000.000 đồng; Tại phiên tòa, bà L rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hụi là 12.000.000 đồng.

Bị đơn bà Võ Thị M trình bày: Bà M được Tòa án cho xem Biên nhận thỏa thuận vay tiền đề ngày 15/12/2021 (bản photo), Biên nhận về việc mượn bà L tham gia dây hụi 2.000.000 đồng (bản photo) do bà L cung cấp. Bà M không thừa nhận chữ ký và chữ viết trong Biên nhận thỏa thuận vay tiền đề ngày 15/12/2021 (bản photo), còn chữ ký và chữ viết trong Biên nhận về việc mượn bà L tham gia dây hụi 2.000.000 đồng (bản photo) là của bà M.

Bà M cho rằng vào ngày 16/8/2021, bà M có vay của bà L số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 15%/tháng, không có làm biên nhận. Bà M đã đóng lãi mỗi tháng là 4.500.000 đồng từ ngày vay cho đến tháng 01/2023 với số tiền bà M đã đóng lãi cho bà L là 100.500.000 đồng. Các lần đóng lãi các bên không có làm biên nhận, không có người chứng kiến. Do bà M đã đóng lãi cho bà L số tiền quá lớn so với vốn gốc nên bà không đồng ý trả cho bà L thêm số tiền nào nữa.

Bà M thừa nhận có nhờ bà L tham gia 01 dây hụi 2.000.000 đồng nhưng bà M không biết bà L tham gia hụi của ai. Trước giờ bà không có giao dịch với chủ hụi. Bà M có đưa tiền cho L số tiền hụi sống được 4-5 lần (không nhớ rõ) thì bà L kêu bà M hốt để trả nợ cho bà L tiền lãi đối số tiền vốn vay 30.000.000 đồng nêu trên. Hoàn toàn bà L không có giao số tiền hốt hụi cho bà M nên bà M không đồng ý trả số tiền hụi chết theo yêu cầu của bà L.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hụi là 12.000.000 đồng, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản nợ hụi 12.000.000 đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện này là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận, theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L và bị đơn bà Võ Thị M đã thống nhất: Vào ngày 16/12/2021, bà Võ Thị M vay bà L số tiền là 20.000.000 đồng, sau đó có vay thêm 10.000.000 đồng, đến nay chưa trả vốn. Do đó, đây là tình tiết không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử thấy rằng, Hợp đồng vay tài sản giữa bà L và bà M được lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, khi giao kết hợp đồng, các đương sự là những người có đủ năng lực hành vi dân sự nên giao dịch trên giữa các đương sự là hợp pháp.

Đối với ý kiến về việc trả lãi của bị đơn: Nguyên đơn cho rằng bị đơn trả lãi từ ngày vay đến nay là 2.000.000 đồng là không vượt quá quy định về lãi suất là 20%/năm; Bị đơn cho rằng đã đóng lãi 100.500.000 đồng nhưng không có làm biên nhận, không có người chứng kiến. Tại phiên tòa, bà M cũng không có chứng cứ khác chứng minh việc bà đã đóng số lãi 100.500.000 đồng nên việc bà cho rằng đã đóng số lãi cao như trên là không có cơ sở.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà M đã vi phạm nghĩa vụ khi không trả vốn cho nguyên đơn L. Nay nguyên đơn bà L chỉ yêu cầu bà M trả số vốn vay ngày 16/12/2021 là 20.000.000 đồng; đối với số vốn vay 10.000.000 đồng bà L chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 117, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, cần buộc bà M có nghĩa vụ trả lại bà L số vốn vay là 20.000.000 đồng.

[2.2] Đối với yêu cầu về nợ hụi: Bà L đã rút yêu cầu khởi kiện đối với số nợ hụi là 12.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử cần đình chỉ theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên bị đơn Mỹ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên do bà M thuộc diện người cao tuổi nên được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; khoản 2 Điều 224; Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 117, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

TUYÊN XỬ:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L đối với yêu cầu khởi kiện về khoản nợ hụi là 12.000.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L.

Buộc bị đơn bà Võ Thị M có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị L số tiền vốn vay là 20.000.000 đồng

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Võ Thị M còn phải có trách nhiệm trả lãi cho bà Nguyễn Thị L theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị M không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a ,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh Đa